

Số: **1379**/QĐ-BNN-CB

Hà Nội, ngày **24** tháng **6** năm **2011**

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố các tổ chức, cá nhân sản xuất máy móc, thiết bị giảm tổn thất sau thu hoạch được hưởng chính sách theo quyết định số 63/2010/QĐ-TTg ngày 15/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 62/2010/TT-BNNPTNT ngày 28/10/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định danh mục các loại máy móc, thiết bị được hưởng chính sách theo Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Chế biến, Thương mại nông lâm thủy sản và nghề muối,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố đợt I năm 2011 Danh sách các tổ chức, cá nhân sản xuất máy móc, thiết bị giảm tổn thất sau thu hoạch được hưởng chính sách theo quyết định 63/2010/QĐ-TTg ngày 15/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Danh sách này làm căn cứ để Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo qui định tại Điều 1, Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg ngày 15/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản;


**Điều 3.** Cục Chế biến, Thương mại nông lâm thủy sản và nghề muối phối hợp với Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn; các Sở ban, ngành các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm đôn đốc, tổng hợp Danh sách các tổ chức, cá nhân sản xuất máy móc, thiết bị nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản đăng ký với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để bổ sung công bố hàng năm theo yêu cầu thực tế.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Chế biến, Thương mại nông lâm thủy sản và nghề muối, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức, cá nhân sản xuất máy móc, thiết bị thuộc danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

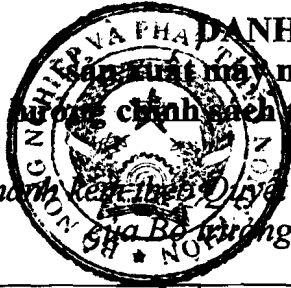
**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- TT Hồ Xuân Hùng;
- VPCP;
- Các Bộ: Công thương, Tài chính, Ngân hàng Nhà nước VN;
- Ngân hàng NN & PTNT VN;
- Lưu: VT, CB.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG



Hồ Xuân Hùng



**DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**  
sản xuất máy móc, thiết bị giảm tổn thất sau thu hoạch được  
chính sách theo quyết định 63/2010/QĐ-TTg ngày 15/10/2010  
của Thủ tướng Chính phủ  
(Ban hành kèm theo Quyết định số **1379/QĐ-BNN-CB** ngày **24** tháng **6** năm **2011**  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Tên tổ chức, cá nhân/địa chỉ	Tên máy móc, thiết bị	Ký hiệu quy cách, mô tả đặc tính kỹ thuật	Giá trị sản xuất trong nước (%)
1	<b>Công ty CP Cơ khí An Giang</b> <b>Địa chỉ:</b> <b>165 Trần Hưng Đạo, Ph. Bình Khánh, TP Long Xuyên, An Giang;</b> <b>ĐT:</b> <b>076.3852969</b> <b>Fax:</b> <b>076.3853052</b>	Máy gặt lúa xếp dãi (rải hàng) GX120E	Năng suất: 0,3 ha/giờ; Bề rộng làm việc: 1,2 m; Động cơ xăng công suất: 6,5 HP; Mức độ hao hạt: <1%; Khối lượng: 188 kg	84,22%
		Máy gặt lúa xếp dãi (rải hàng) GX120F	Năng suất: 0,3 ha/giờ Bề rộng làm việc: 1,2 m Động cơ xăng công suất: 6,5 HP; Mức độ hao hạt: <1% Khối lượng: 160 kg	82,26%
		Máy gặt lúa xếp dãi (rải hàng) GX150D	Năng suất: 0,6 ha/giờ Bề rộng làm việc: 1,5 m Động cơ diesel công suất: 10 HP; Mức độ hao hạt: ≤1% Khối lượng: 340 kg	72,32%
		Máy tách hạt bắp	Năng suất: 02 tấn/giờ Động cơ diesel công suất: 6 HP; Tỉ lệ hạt vỡ: ≤2% Mức độ hao hạt: ≤1% Khối lượng: 110 kg	84%
		Quạt sấy 02 tấn/mé	Loại hướng trục Đường kính guồng 630mm Lưu lượng gió: 2,5 m <sup>3</sup> /giây Mức tĩnh áp: 30 mmH2O Động cơ diesel công suất 9,0HP (Hoặc động cơ điện 3pha công suất 5,0KW)	72%
		Quạt sấy 04 tấn/mé	Loại hướng trục Đường kính guồng 750mm Lưu lượng gió: 04 m <sup>3</sup> /giây Mức tĩnh áp: 30 mmH2O Động cơ diesel công suất 12HP (Hoặc động cơ điện 3pha công suất 7,5KW)	73%
		Quạt sấy 08 tấn/mé	Loại hướng trục 02 tầng cánh Đường kính guồng 930mm Lưu lượng gió: 08 m <sup>3</sup> /giây Mức tĩnh áp: 30 mmH2O	90%

AL

			Động cơ diesel công suất 24HP (Hoặc động cơ điện 3 pha công suất 14KW)	
		Máy gặt đập liên hợp GD1.4	Năng suất: 1000 m <sup>2</sup> /giờ đến 2700m <sup>2</sup> /giờ Bề rộng cắt: 1,35m Động cơ dielel công suất 24HP (số vòng quay max 2200 vòng/phút) Tiêu hao dầu Do từ 0,8lít/1000m <sup>2</sup> đến 1,2lít/1000m <sup>2</sup> Tổng hao hụt: ≤03% Tỉ lệ hạt vỡ: ≤02% Cắt được cây lúa nghiêng với mặt đất: 20 độ Điều chỉnh chiều cao cắt từ 80mm đến 400mm Hoạt động trên ruộng ngập nước đến 100mm, độ lún 0,5kg/cm <sup>2</sup> Khối lượng: 1050kg	80,6%
		Máy gặt đập liên hợp GD2.0 TLD	Năng suất: 4000 m <sup>2</sup> /giờ đến 7000m <sup>2</sup> /giờ Bề rộng cắt: 2,0m Động cơ dielel công suất 70HP (số vòng quay max 2600 vòng/phút) Tiêu hao dầu Do từ 2,2lít/1000m <sup>2</sup> đến 2,6lít/1000m <sup>2</sup> Tổng hao hụt: ≤03% Tỉ lệ hạt vỡ: ≤02% Cắt được cây lúa nghiêng với mặt đất: 20 độ Điều chỉnh chiều cao cắt từ 80mm đến 400mm Hoạt động trên ruộng ngập nước đến 100mm, độ lún 0,5kg/cm <sup>2</sup> Khối lượng: 2600kg	68,5%
2	<b>Doanh nghiệp tư nhân Tư Sang 2: Xã Đông Hòa Hiệp-Huyện Cái Bè- Tỉnh Tiền Giang; ĐT:</b>	Máy gặt đập liên hợp lúa	4IS2- 2.0, Bề rộng làm việc 2.000 mm; Công suất động cơ 65-85 HP; Năng suất 0.2-0.9 ha/h;	71,33
		Máy gặt đập liên hợp lúa	4IS2- 1.8, Bề rộng làm việc 1.800 mm; Công suất động cơ 65-85 HP; Năng suất 0.2-0.7	71,55

	0733.753291; Fax: 0733.753.291		ha/h; Tỷ lệ hao hụt <3%	
3	Cơ sở Cơ khí Phan Tấn; Địa chỉ: Ấp 5, Xã Mỹ Đông, Huyện Tháp Mười, Tỉnh Đồng Tháp Số điện thoại 067.3956.768 0918.365.669 Fax: 067.3956.768	Máy gặt đập liên hợp	Ký hiệu: PT-19; Năng suất: 0,2-0,45 ha/h; Bề rộng làm việc: 1900mm; Công suất động cơ: 70 HP; Tỷ lệ hao hụt: < 2%.	65,6%
		Quạt sấy nông sản	Đường kính (mm) 500, 700, 910; Lưu lượng(m <sup>3</sup> /s) 2,4,8; Công suất (HP) 6,12,24; dùng cho máy sấy loại (tấn): 2,4,8	100%
		Máy sấy tinh vĩ ngang	SĐT-2: năng suất 2 tấn/ mẻ; Tiêu thụ than đá 5- 6 kg/ giờ; Động cơ quạt > 6HP; Loại quạt hướng trục 2 tầng cánh 500mm	100%
		Máy sấy tinh vĩ ngang	SĐT-4: năng suất 4 tấn/ mẻ; Tiêu thụ than đá 8- 10kg/ giờ; Động cơ quạt > 12HP; Loại quạt hướng trục 2 tầng cánh 700mm	100%
4	Công ty TNHH MTV Nhựa Hoàng Thắng; Địa chỉ: số 239, QL91, phường Tân Hưng, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ; ĐT: 0710.6299.979 ; Fax: 0710.3863.990 ; DD: 0977395979;	Công cụ gieo hạt thẳng hàng	GL-01/6 có các loại 6 trống, 8 trống, 10 trống; các loại trống lớn, nhỏ: 3L; 4L; 3N; 4N	100%
		Máy phun xịt dung dịch kéo tay	Phun xịt tự động dung dịch	75%
		Máy gặt đập liên hợp 4LL- 1.8	4LL- 1.8. Bề rộng làm việc: 1.800 mm. Công suất động cơ 62 mã lực. Mức độ hao hụt < 2%. Năng suất: 0,3- 0,6ha/giờ; Trọng lượng: 2300kg	90%
		Máy gặt đập liên hợp 4 LL- 2.2 Z	4LL-2.2 Z. Bề rộng làm việc: 2.000 mm. Công suất động cơ 72 mã lực. Mức độ hao hụt <2%. Năng suất: 0,3- 0,6ha/giờ Trọng lượng: 2500kg	90%
		Máy gặt đập liên hợp 4 LL- 1.6	4LL- 1.6. Bề rộng làm việc: 1.600 mm. Công suất động cơ 62 mã lực. Mức độ hao hụt <2%. Năng suất: 0,3- 0,5ha/giờ Trọng lượng: 2.150kg	89%
		Máy gặt đập liên hợp HT- 1.55	HT- 1.55. Bề rộng làm việc: 1.500 mm. Công suất động cơ 45 mã lực. Mức độ hao hụt <2%. Năng suất: 0,2- 0,5ha/giờ Trọng lượng: 2.150kg	88%

		Máy gặt đập liên hợp HT-1.30	HT- 1.3. Bề rộng làm việc: 1.300 mm. Công suất động cơ 35 mã lực. Mức độ hao hụt <2%. Năng suất: 0,15- 0,3ha/giờ Trọng lượng: 2.150kg	96%
5	<b>Công ty TNHH MTV TMDV Nhứt Thành</b> <b>Địa chỉ: số 202, QL1, phường 2, TP. Tân An, tỉnh Long An;</b> <b>ĐT: 072.3829.494</b> <b>Fax: 072.3827.9750</b> <b>919.677.008</b>	Máy Gặt đập liên hợp	Ký hiệu: NT-180; Năng suất: 0,3-0,5 ha/h; Bề rộng làm việc: 1800mm; Công suất động cơ: 70Hp; Tỷ lệ hao hụt: < 3%.	90%
		Máy cắt xéп dây	Ký hiệu: 1600; Năng suất: 0,2-0,4 ha/h; Bề rộng làm việc: 1600mm; Công suất động cơ: 12Hp; Tỷ lệ hao hụt: < 1%.	95%
6	<b>Cơ sở máy gặt LH Vạn Phúc;</b> <b>Địa chỉ: Số 617- Quốc lộ 80 - Ấp Vĩnh Bình A - Xã Vĩnh Thạnh - Huyện Lấp Vò - Tỉnh Đồng Tháp;</b> <b>ĐT: 0673.670199</b> <b>0983358962;</b> <b>0918423913;</b>	Máy gặt đập liên hợp lúa Vạn Phúc VP 2.0	VP 2.0; Bề rộng làm việc 2.000 mm; Công suất động cơ 70 kW; Năng suất 0.3-0.47 ha/h;	68
7	<b>Cơ sở Ba Nền ấp khu phố cầu Xéo, xã Hậu Thành, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; ĐT: 0733.819706;</b> <b>Fax: 0733.3756030</b>	Máy suôt lúa	Máy suôt lúa hiệu Ba Nền - Cầu Xéo-Cái Bè, Công suất máy 9-20 HP, Năng suất 0,5-0,6 ha/h	95
		Máy gặt đập liên hợp	4HBN 1.5-1.6-1.8, Bề rộng làm việc 1,5m -1,6m - 1,8m; Công suất máy từ 50-75 HP; Năng suất 0,3-0,8 ha/h	70